

A. Animals and plants: Phần 1-6 trang 166-168 SGK Tiếng Anh 6 Unit 16**1. Listen and repeat. (Lắng nghe và lặp lại.)****2. Listen and read. Then answer the questions. (Nghe và đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)****Hướng dẫn dịch:**

Ông Hai là một nông dân. Ông ấy có vài thửa ruộng và ông ấy làm ra nhiều lúa gạo. Gần nhà, ông có một mảnh đất nhỏ và ông trồng một ít rau. Ông cũng có một vài cây ăn trái. Chúng cho một ít trái cây.

Ông Hai nuôi vài con vật. Ông có hai con trâu. Chúng cày ruộng và kéo xe. Ông có vài con bò cái. Chúng cho một ít sữa. Ông nuôi vài con gà. Chúng cho nhiều trứng. Ông còn có một con chó và hai con mèo.

Đáp án:

a) How much rice does Mr. Hai produce? (Ông Hai làm ra bao nhiêu lúa?)

=> He produces a lot of rice.

b) Does he produce any vegetables? (Ông ấy có làm ra nhiều rau không?)

=> Yes, he does.

c) How much fruit does he produce? (Ông Hai thu hoạch được bao nhiêu trái cây?)

=> He produces a little fruit.

d) How much milk do his cows produce? (Những con bò của ông ấy cho bao nhiêu sữa?)

=> They produce a little milk.

e) How many eggs do his chickens produce? (Những con gà của ông ấy cho bao nhiêu trứng?)

=> His chickens produce a lot of eggs.

3. Listen and write the letter of the picture under the right heading. (Lắng nghe và viết mẫu tự của tranh dưới tiêu đề thích hợp.)

some a few a little a lot of

- some potatoes - tranh a)

- a few flowers - tranh f)

- a lot of vegetables - tranh d)
- a lot of rice - tranh e)
- some onions - tranh c)
- a few tomatoes - tranh b)

4. Listen and read. (Nghe và đọc.)

Hướng dẫn dịch:

Dân số thế giới đang gia tăng. Nhiều người hơn cần nhiều thực phẩm hơn. Nhiều người hơn cần nhiều đồng ruộng hơn. Chúng ta đang đốn những khu rừng. Các nông dân đang đốt rừng. Họ cần thêm đồng ruộng. Chúng ta đang hủy diệt thực vật và động vật. Những loài động vật Châu Á này đang bị đe dọa.

5. Answer the questions using because. (Trả lời các câu hỏi bởi sử dụng because.)

Example

Why does the world need more food? (Tại sao thế giới cần nhiều thực phẩm hơn?)

=> Because there are more people. (Bởi vì có nhiều người hơn.)

a) Why do we need more land? (Tại sao chúng ta cần nhiều đất hơn?)

=> Because we need more food.

b) Why do farmers burn the forests? (Tại sao những người nông dân lại đốt rừng?)

=> Because they need more fields.

c) Why are these Asian animals in danger? (Tại sao các loài động vật Châu Á này đang bị đe dọa?)

=> Because people are destroying their life environment. (Bởi vì con người đang phá hủy môi trường sống của chúng.)

6. Remember. (Ghi nhớ.)

B. Pollution: Phần 1-7 trang 169-173 SGK Tiếng Anh lớp 6 Unit 16

1. Listen and read. Then answer the questions. (Nghe và đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

Chúng ta đang làm gì với môi trường của chúng ta?

Chúng ta đang tàn phá rừng.

Chúng ta đang hủy diệt động vật hoang dã và thực vật.

Chúng ta đang lãng phí quá nhiều nước.

Chúng ta đang đốt quá nhiều than, dầu và khí đốt.

Chúng ta đang lãng phí quá nhiều điện.

Việc này đang làm ô nhiễm không khí bằng các chất khí.

Chúng ta đang thải ra quá nhiều rác.

Việc này đang làm ô nhiễm đất đai, sông ngòi và đại dương.

Đáp án:

a) Why are wild animals and plants in danger? (Tại sao động vật hoang dã và thực vật đang bị đe dọa?)

=> Because we are destroying the forests.

b) What is polluting the air? (Cái gì đang gây ô nhiễm cho không khí?)

=> The burning of coal, oil and gas is polluting the air.

c) Where does the pollution come from? (Sự ô nhiễm bắt nguồn từ đâu?)

=> The pollution comes from our production of too much trash and our burning of oil, coal and gas.

d) What is polluting the land, the rivers and the oceans? (Cái gì đang làm ô nhiễm đất đai, sông ngòi và đại dương?)

=> Our production of too much trash is polluting the land, the rivers and the oceans.

2. Listen and read. (Nghe và đọc.)

We can help the environment by following these rules. (Chúng ta có thể giúp cải thiện môi trường bằng cách tuân theo các quy tắc sau.)

Now match the rules with these signs. (Bây giờ ghép các quy tắc trên với các dấu hiệu này.)

Gợi ý:

- a) Don't throw trash in the street. - tranh c)
- b) Don't pick flowers. - tranh f)
- c) Don't damage trees. - tranh a)
- d) Don't throw trash in the country. - tranh h)
- e) Keep off the grass. - tranh e)
- f) Save water. - tranh b)
- g) Collect paper. - tranh g)
- h) Collect bottles. - tranh d)

3. Play with words. (Chơi với chữ.)

4. Listen and repeat. (Lắng nghe và lặp lại.)

Hướng dẫn dịch:

Lan: Chúng ta không nên xả rác.

Ba: Chúng ta sẽ làm gì?

Nga: Hãy bỏ rác vào sọt.

Nam: Không có cái sọt rác nào cả.

Lan: Vậy thì chúng ta nên bỏ rác vào một cái túi rồi mang về nhà.

5. Practice using should and shouldn't with a partner. Write rules for the pictures. (Luyện tập sử dụng should và shouldn't với bạn học. Viết các quy tắc cho các bức tranh.)

Example

- a) We should not leave trash. (Chúng ta không nên xả rác.)
- a) We should not leave trash.
- b) We should save water. (Chúng ta nên tiết kiệm nước.)
- c) We should not damage trees.
- d) We should collect cans and bottles.
- e) We should not pick flowers.

6. Listen and read. Then answer the questions. (Lắng nghe và đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

Ở Việt Nam, chúng ta tái sử dụng nhiều thứ.

Chúng ta thu gom thức ăn thừa và cho lợn ăn.

Chúng ta thu lượm chai và lon và tái chế chúng.

Chúng ta thu gom giấy vụn, kim loại phế liệu và nhựa cũ và tái chế chúng.

Các nhà máy ở Việt Nam sử dụng tất cả những thứ này.

Đáp án:

a) In Viet Nam, what do we collect and recycle? (Ở Việt Nam, chúng ta đang thu gom và tái chế cái gì?)

=> In Vietnam, we collect empty bottles, cans, waste paper, scrap metal and old plastic and recycle them.

b) What do we do with waste food? (Chúng ta làm gì với thức ăn thừa?)

=> We feed it to pigs.

c) What do factories do with waste and scrap? (Các nhà máy làm gì với phế thải và phế liệu?)

=> Factories recycle them and then use them.

d) Do you collect things? (Bạn có thu gom các đồ vật không?)

=> Yes, I do.

e) What do you collect? (Bạn thu gom làm gì?)

=> I collect waste paper for our school mini-project (kế hoạch nhỏ ở trường).

7. Remember. (Ghi nhớ.)

Grammar Practice Trang 174-175 SGK Tiếng Anh 6

1. Present simple tense (thì Hiện tại đơn)

a)

Nam: Where are you from?

Tom: I am from Canada.

Nam: Do you speak Vietnamese?

Tom: No, I don't. I speak English and French.

b)

Tom is from Canada.

He speaks English and French.

c)

Lee is from China.

He speaks Chinese.

d)

Yoko is from Japan.

She speaks Japanese.

e)

Minh is from Viet Nam.

He speaks Vietnamese.

f)

John is from the USA.

He speaks English.

2. Present simple and present progressive tenses (thì Hiện tại đơn và thì Hiện tại tiếp diễn)

a)

What is her name?

Her name is Susan.

b)

Where does she live?

She lives in London.

c)

Where is she staying now?

She is staying in Hanoi now.

d)

What does she do?

She is a teacher.

e)

What does she teach?

She teaches English.

f)

Does she teach you?

No. She doesn't teach me.

Mr Hai teaches me.

3. Adjectives: comparatives and superlatives (So sánh hơn và so sánh nhất của tính từ)

a) The Mekong River is long. The Amazon River is longer than the Mekong. The Nile is the longest river in the world.

b) The Great Wall of China is long. It is the longest structure in the world.

c) Sears Tower in Chicago is tall, but it isn't the tallest building in the world. PETRONAS Twin Towers in Kuala Lumpur is taller than Sears Tower. It is the tallest building in the world.

d) Ha Noi is big, but it is not the biggest city in Viet Nam. Ho Chi Minh City is bigger than Ha Noi. It is the biggest city in Viet Nam. But Mexico City is the biggest city in the world.

4. Indefinite quantifiers (từ định lượng)

The streets of Ha Noi are very busy. There is a lot of traffic. Most people only have a little money to spend on transportation. As a result, there are only a few private cars on the roads.

The bike is the cheapest form of transportation, so there are a lot of bikes. There are lots of motorbike, too. There are a lot of taxis, but they are expensive.